

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9- 2021

*V/v ly hôn, tranh chấp
chia tài sản khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Sáu

2/ Ông Đào Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2021/TLST –HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về “*ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **A**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông **B**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng D

Địa chỉ trụ sở chính: Phường , Quận H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông V, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng D huyện Vĩnh Lợi, địa chỉ: ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền số 49/GUQ-NHCS ngày 28/4/2021, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.2. Quỹ tín dụng nhân dân E

Địa chỉ trụ sở: Ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Th, sinh năm 1978, chức vụ: Phó Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân E, theo văn bản ủy quyền số 54/GUQ ngày 10/6/2021, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2021, nguyên đơn bà A trình bày: Năm 1996 bà A với ông Hồ Văn Hai tự nguyện chung sống với nhau, không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống, bà A với ông B thường xuyên cãi nhau do bất đồng ý kiến, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà A yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà A với ông B.

Về con chung: Bà A với ông B có 02 người con chung là Hồ Thị Ngoan sinh ngày 02/9/1995 và Hồ Quốc Thoại sinh năm 1998, hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, bà A với ông B có tạo lập tài sản là căn nhà được xây dựng trên diện tích đất 1.320m², hiện ông B đang sử dụng. Tài sản này bà A và ông B thống nhất giao cho ông B quản lý và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với diện tích đất 1.320m² và diện tích 3.810m² do ông Hồ Văn Hai đứng tên, đây là tài sản riêng của ông B không phải là tài sản chung của bà A với ông B nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà A yêu cầu chia đôi nợ 15.000.000 đồng của Ngân hàng D huyện Vĩnh Lợi. Còn nợ của Quỹ tín dụng nhân dân E 40.000.000 đồng thì bà A và ông B thỏa thuận ông B trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân E và không yêu cầu chia nợ của Quỹ tín dụng nhân dân E nên bà A tự nguyện rút lại yêu cầu chia nợ 40.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Hồ Văn Hai trình bày: Ông B thống nhất với lời trình bày của bà A về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn và con chung, về tài sản chung, nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông B đồng ý yêu cầu của bà A về việc yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông B với bà A.

Về con chung: Ông B với bà A có 02 người con chung là chị Ng sinh ngày 02/9/1995 và anh Th sinh năm 1998, hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông B thống nhất về tài sản chung là căn nhà được xây dựng trên đất nằm diện tích đất 1.320m², hiện ông B đang sử dụng. Tài sản này ông B và bà A tự thỏa thuận là giao cho ông B quản lý nên ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với diện tích đất 1.320m² và diện tích 3.810m² do ông B đứng tên quyền sử dụng đất, đây là tài sản của ông B không phải là tài sản chung của ông B với bà A nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông B đồng ý chia đôi nợ 15.000.000 đồng của Ngân hàng D huyện Vĩnh Lợi, còn nợ của Quỹ tín dụng nhân dân E 40.000.000 đồng thì ông B tự trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân E do quyền sử dụng đất của ông B, Quỹ tín dụng nhân dân đang quản lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quỹ tín dụng nhân dân E, ông Th là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 06/10/2020, ông Hồ Văn Hai và bà A có vay tiền Quỹ tín dụng nhân dân E số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 13,991%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, mục đích nuôi heo và sản xuất nông nghiệp, theo Hợp đồng tín dụng số CH

495/HĐCV. Thời điểm vay, Quỹ tín dụng có giữ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Hồ Văn Hai đứng tên, gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 733018, diện tích 3.810m² thửa 429 tờ bản đồ số 12 và số BK 392847, diện tích 1.320m² thửa 1293 tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp Thông Lưu A, xã E A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Quỹ tín dụng đồng ý cho ông B trả nợ 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, hợp đồng tín dụng chưa đến hạn và ông B chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đồng thời tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông B đứng tên hiện Quỹ tín dụng đang giữ cũng không tranh chấp nên Quỹ tín dụng nhân dân không yêu cầu ông B trả nợ trong vụ án này. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/9/2021, thể hiện ông B đã trả nợ xong cho Quỹ tín dụng nhân dân E với số tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 3.082.000 đồng vào ngày 29/9/2021 nên Quỹ tín dụng nhân dân E có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng D, người đại diện theo ủy quyền ông V trình bày: Vào ngày 12/7/2018, ông B có vay tiền của Ngân hàng D huyện Vĩnh Lợi, số tiền 15.000.000 đồng để cải tạo đất trồng lúa, thời gian vay 36 tháng lãi suất 0,75%/tháng, lãi quá hạn 0,975%/tháng. Khi vay người thừa kế là bà A. Hiện ông B và bà A ly hôn nên Ngân hàng yêu cầu ông B và bà A cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 61.027 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông B, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà A với ông B. Về con chung, chị Ng sinh ngày 02/9/1995 và anh Th sinh năm 1998 đã trưởng thành, bà A không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; tài sản chung tự thỏa thuận, bà A và ông B không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; chấp nhận yêu cầu bà A đối với ông B về yêu cầu chia đôi nợ của Ngân hàng D; đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B về yêu cầu chia đôi nợ của Quỹ tín dụng nhân dân E. Án phí dân sự sơ thẩm, bà A và ông B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bà A nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa bà A với ông B. Khi khởi kiện, ông B cư trú tại ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng D và Quỹ tín dụng nhân dân E có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng D và Quỹ tín dụng nhân dân E.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị A và ông B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà A và ông B.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà A và ông B có hai người con chung là Ng sinh ngày 02/9/1995 và Th sinh năm 1998, hai con đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà A và ông B thống nhất xác định quá trình chung sống bà A với ông B có tạo lập tài sản là căn nhà được xây dựng trên diện tích đất 1.320m², hiện ông B đang sử dụng. Tài sản này bà A và ông B thống nhất giao cho ông B quản lý và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung:

[3.5.1] Xét yêu cầu chia nợ của Ngân hàng D Phòng giao dịch huyện Vĩnh Lợi số tiền gốc 15.000.000 đồng. Tại bản kê tính lãi, tính đến ngày 30/9/2021, ông B và bà A còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 61.027 đồng. Tại phiên tòa, ông B đồng ý chia đôi nợ của Ngân hàng chính sách xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chia đôi nợ của bà A, buộc ông A và bà Hai mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc 7.500.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 30.514 đồng.

[3.5.2] Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu của bà A về yêu cầu chia nợ của Quỹ tín dụng nhân dân E số tiền gốc 40.000.000 đồng. Bà A và ông B với Quỹ tín dụng nhân dân E thống nhất ông B có trách nhiệm trả số tiền 40.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân E. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/9/2021, thể hiện ông B đã trả nợ xong cho Quỹ tín dụng nhân dân E với số tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 3.082.000 đồng vào ngày 29/9/2021. Thấy rằng, việc rút yêu cầu của bà A không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà A về yêu cầu chia đôi nợ Quỹ tín dụng nhân dân E số tiền gốc 40.000.000 đồng.

[3.10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Bà A và ông B mỗi người phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 5% đối với số tiền 7.530.514 đồng là 376.526 đồng. Bà A đã nộp số tiền 1.675.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000566 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, chuyển thu án phí 676.526 đồng, bà A được hoàn lại số tiền 998.474 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[4] Từ đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 33, 37, 53, 59 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a và điểm b khoản 1 Điều 24, điểm a và điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B, về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà A với ông B.

2. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà A với ông B.

3. Về con chung: Chị Ng sinh ngày 02/9/1995 và anh Th sinh năm 1998, đã trưởng thành. Bà A và anh B đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà A và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà A đối với ông B về yêu cầu chia nợ của Ngân hàng D với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Buộc bà A và ông B, mỗi người phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng D (do Ngân hàng D Phòng giao dịch huyện Vĩnh Lợi nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 7.530.514 đồng (Bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng) và tiền lãi từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

6. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B về yêu cầu chia đôi nợ của Quỹ tín dụng nhân dân E số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B về yêu cầu chia đôi nợ của Quỹ tín dụng nhân dân E số tiền 40.000.000 đồng.

7. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà A và ông B mỗi người phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 376.526 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng). Bà A đã nộp số tiền 1.675.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000566 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được chuyển thu án phí 676.526 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng), bà A được hoàn lại số tiền 998.474 đồng (Chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

8. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Trang Thảo